

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành và vận hành. Trên nền tảng quản trị chặt chẽ và tổ chức linh hoạt, PVFCCo duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động và củng cố đà tăng trưởng trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

BỨT PHÁ TĂNG TRƯỞNG

02. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 32 Bối cảnh thị trường Phân bón - Hóa chất năm 2025
- 36 Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động 2025
- 38 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
- 42 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển
- 44 Các chỉ tiêu tài chính năm 2025
- 46 Tổ chức và nhân sự
- 54 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
- 56 Báo cáo, đánh giá của Ban Tổng giám đốc



BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2025

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Năm 2025, thị trường phân bón quốc tế tiếp tục chịu tác động đan xen từ rủi ro địa chính trị kéo dài, định hướng điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng và xu thế bảo hộ/tái cấu trúc chuỗi cung ứng tại một số nền kinh tế lớn. Biến động của giá năng lượng, chi phí vận tải và tỷ giá (đặc biệt đồng USD) làm gia tăng tính bất định đối với chi phí đầu vào và hoạt động nhập khẩu tại nhiều thị trường, nhất là các thị trường mới nổi.

Ở chiều ngược lại, mức độ chấp nhận giá của nông dân tại một số khu vực được cải thiện so với giai đoạn mất cân bằng giá phân bón ở mức cao, qua đó hỗ trợ nhu cầu theo mùa vụ.

Về diễn biến thị trường, cung - cầu phân bón năm 2025 vận động theo chu kỳ mùa vụ và nhịp mua tập trung của các thị trường nhập khẩu chủ chốt, đồng thời chịu ảnh hưởng bởi thời điểm nguồn cung đưa ra thị trường. Nửa cuối năm ghi nhận giai đoạn tăng nhanh trong tháng 7 và đầu tháng 8, sau đó thị trường điều chỉnh khi lực mua suy yếu tại nhiều khu vực. Bước sang Quý IV/2025, tâm lý giao dịch phổ biến ở trạng thái thận trọng, thanh khoản giảm do trái vụ và tồn kho tại một số thị trường nhập khẩu ở mức cao. Đối với nhóm phân lân và NPK, mất cân bằng chi phí nguyên liệu đầu vào (đặc biệt lưu huỳnh và ammonia) duy trì ở mức cao làm thu hẹp dư địa giảm giá; đồng thời, các yêu cầu chính sách và tiêu chuẩn môi trường, như cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) tại châu Âu tiếp tục là yếu tố cần theo dõi do có thể tác động gián tiếp đến thương mại và cấu trúc chi phí trong chuỗi cung ứng.

Theo Báo cáo Thường niên thị trường phân bón 2025 của Agromonitor, nhu cầu sử dụng phân bón trên thế giới trong năm 2025 đều có xu hướng tăng so với năm 2024. Cụ thể, nhu cầu N tăng 1,8%, đạt khoảng 166 triệu tấn; P₂O₅ tăng tăng nhẹ 0,3%, đạt gần 53 triệu tấn; và K₂O tăng 1,3%, đạt gần 53 triệu tấn; và K₂O tăng 1,1%, đạt hơn 47 triệu tấn.

Bước sang Quý I/2026, thị trường được kỳ vọng cải thiện theo chu kỳ khi nhu cầu quay lại tại một số khu vực; tuy nhiên mức độ phục hồi và biên độ biến động vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhịp mua của các thị trường chủ chốt, diễn biến tồn kho và xu hướng chi phí đầu vào.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Thị trường Việt Nam năm 2025 phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh 2023-2024. Sản xuất trong nước tăng, đặc biệt là sản lượng NPK. Một số mặt hàng phân bón khác như Kali, một phần DAP, phân hữu cơ - chuyên dùng vẫn phụ thuộc nhập khẩu.

Năng lực sản xuất urê, NPK, supe lân trong nước cơ bản đáp ứng và vượt nhu cầu, tạo áp lực đẩy mạnh xuất khẩu. Sản lượng nhập khẩu phân bón tăng cả về lượng và giá trị, tập trung từ Trung Quốc, Nga, Lào... Sản lượng xuất khẩu tăng, chủ yếu xuất sang Campuchia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines.

Mức tiêu thụ phân bón trong nước tiếp tục tăng nhẹ, tuy nhiên cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp nội địa và nguồn hàng nhập khẩu.

Về nguồn cung

Về nhu cầu

Về chính sách

Cùng với việc sửa đổi chính sách thuế giá trị gia tăng VAT (phân bón chịu VAT 5% và doanh nghiệp trong nước được khấu trừ VAT đầu vào), Chính phủ cũng ban hành nhiều quy định nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng, khuyến khích sử dụng phân bón thân thiện môi trường.

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2025 (TIẾP THEO)

MỘT SỐ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NỔI BẬT NĂM 2025

1. Cung phân bón toàn cầu tiếp tục mở rộng, trong khi nhu cầu tăng chậm dần tới xu hướng dư cung tương đối, nhất là Kali.
2. Rủi ro ngắn hạn về giá vẫn lớn do biến động giá khí, chính sách xuất khẩu và xung đột địa chính trị.
3. Thị trường phân bón Việt Nam duy trì mức tăng trưởng 3-4%/năm về giá trị và cạnh tranh về chất lượng, dịch vụ và giải pháp kỹ thuật thay vì chỉ giá.
4. Doanh nghiệp có thương hiệu, công nghệ và hệ thống phân phối mạnh như PVFCCo) có lợi thế rõ rệt trong bối cảnh yêu cầu về chất lượng và môi trường ngày càng được siết chặt.

DỰ BÁO XU HƯỚNG NĂM 2026

🗨️ Bước sang Quý I/2026, thị trường được kỳ vọng cải thiện theo chu kỳ khi nhu cầu quay lại tại một số khu vực. Tuy nhiên mức độ phục hồi và biên độ biến động vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhịp mua của các thị trường chủ chốt, diễn biến tồn kho và xu hướng chi phí đầu vào.

CHUỖI GIÁ TRỊ PVFCCo KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2025

NGUỒN NHÂN LỰC
1.567 NGƯỜI

QUY MÔ DOANH THU
17.075 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, KHẤU HAO, LÃI VAY
1.885 TỶ ĐỒNG

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI/KHO CẢNG

04
CÔNG TY PHÂN PHỐI
TẠI CÁC VÙNG MIỀN
(Bắc - Trung - Đông Nam Bộ -
Tây Nam Bộ)

01
CHI NHÁNH KINH DOANH
HÓA CHẤT TẠI TP. HCM

63
NHÀ PHÂN PHỐI CẤP 1

4.407
NHÀ PHÂN PHỐI CẤP 2

08
KHÁCH HÀNG THƯƠNG MẠI
TRONG NƯỚC

40
KHÁCH HÀNG NHẬP KHẨU
Ở NƯỚC NGOÀI

113
KHO
Sức chứa **336** nghìn tấn



**NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT TỚI NGÀNH
NÔNG NGHIỆP - PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Cung cấp gần
1.400.000 TẤN
PHÂN BÓN CÁC LOẠI

138.000 TẤN
HÓA CHẤT CÁC LOẠI

GIẢI NGÂN HƠN **74** TỶ ĐỒNG
CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI

SẢN XUẤT
1.200.000 TẤN
PHÂN BÓN
(URÉ, NPK VÀ PHÂN BÓN KHÁC)
82.000 TẤN
HÓA CHẤT
(NH₃ THƯƠNG MẠI, UFC85, HÓA CHẤT KHÁC)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU

Các hoạt động trách nhiệm của PVFCCo được triển khai thông qua đầu mối là Hội đồng An sinh Xã hội, kết nối chặt chẽ với các đơn vị thành viên, đối tác và các tổ chức xã hội tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc “đến đúng nơi, đúng lúc”, “đúng cái cần thiết”, “trực tiếp tới các đơn vị, cá nhân thụ hưởng”, “không vì mục đích quảng cáo, đánh bóng tên tuổi và xuất phát từ nhu cầu cộng đồng và ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp”.

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục dành 74,14 tỷ đồng ngân sách cho hoạt động an sinh xã hội cho các hạng mục y tế - giáo dục, cứu trợ nhân đạo - hỗ trợ thiên tai, Nhà Đại đoàn kết và đền ơn đáp nghĩa.

Ngân sách an sinh xã hội năm 2025 theo các lĩnh vực:

Nhà Đại đoàn kết
9,040 TỶ ĐỒNG

Giáo dục
30,534 TỶ ĐỒNG

Y tế
24,104 TỶ ĐỒNG

Khắc phục thiên tai, cứu trợ nhân đạo,
đền ơn đáp nghĩa và các chương trình khác
3,813 TỶ ĐỒNG

Tết người nghèo xuân Ất Tỵ
4,650 TỶ ĐỒNG

Tổng công ty tự thực hiện
02 TỶ ĐỒNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025



🗨️ Nhằm tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến bao gồm việc sử dụng thiết bị không người lái trong bón phân Phú Mỹ, ứng dụng các phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại (CBM, RCA FMEA, RBE, RCM), ứng dụng các phần mềm và nâng cấp các phân hệ Quản lý sản xuất và giá thành, Quản lý tài chính kế toán, Quản lý chuỗi cung ứng và tích hợp với các hệ thống khác vào vận hành chính thức và đồng bộ toàn Tổng công ty kể từ ngày 01/01/2025.

NHỮNG YẾU TỐ, CHỈ TIÊU NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, PVFCCo tiếp tục phát huy các lợi thế nền tảng đã được khẳng định, đặc biệt là uy tín thương hiệu phân bón Phú Mỹ và hệ thống phân phối có độ bao phủ rộng khắp trên toàn quốc. Hoạt động sản xuất tại Nhà máy đạm Phú Mỹ được duy trì an toàn, ổn định với nguồn khí đầu vào được đáp ứng đủ; công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng được tăng cường nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất trong điều kiện nhà máy đã vận hành trong thời gian dài. Tình hình tài chính của Tổng công ty tiếp tục lành mạnh, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, PVFCCo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trong điều kiện giá khí đầu vào và tỷ giá tiếp tục biến động, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hiệu quả kinh doanh. Chính sách thuế đối với mặt hàng phân bón có sự thay đổi theo hướng chưa đồng bộ: từ ngày 01/7/2025, thuế VAT đối với phân bón được điều chỉnh theo quy định mới, tạo điều kiện cho doanh nghiệp được khấu trừ thuế đầu vào; tuy nhiên, thuế xuất khẩu phân bón đến nay chưa được điều chỉnh, tiếp tục làm giảm khả năng cạnh tranh của sản phẩm phân bón sản xuất trong nước trên thị trường xuất khẩu, qua đó tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành phân bón, trong đó có PVFCCo.



Ngoài ra, diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, thiên tai bất thường tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thị trường. Việc duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống máy móc, thiết bị đã hoạt động trong thời gian dài đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác bảo dưỡng, sửa chữa và quản trị rủi ro kỹ thuật.

Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen nêu trên, PVFCCo đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị, điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí, tối ưu hóa sản xuất và thị trường, qua đó đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì ổn định và đạt được các kết quả tích cực trong năm 2025:



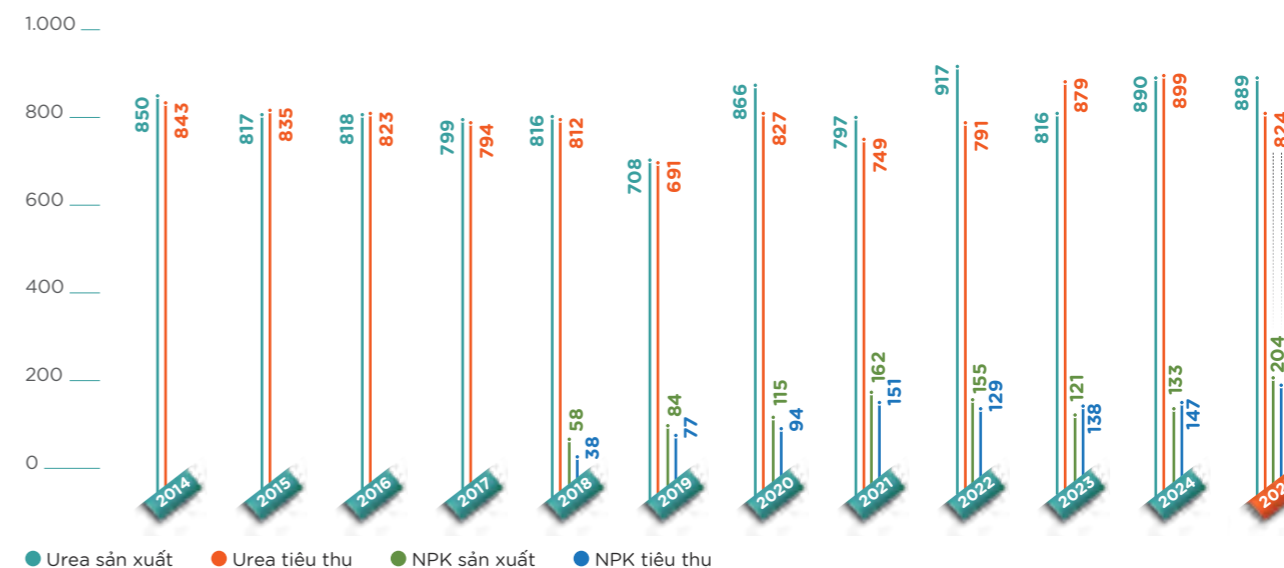
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 (TIẾP THEO)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

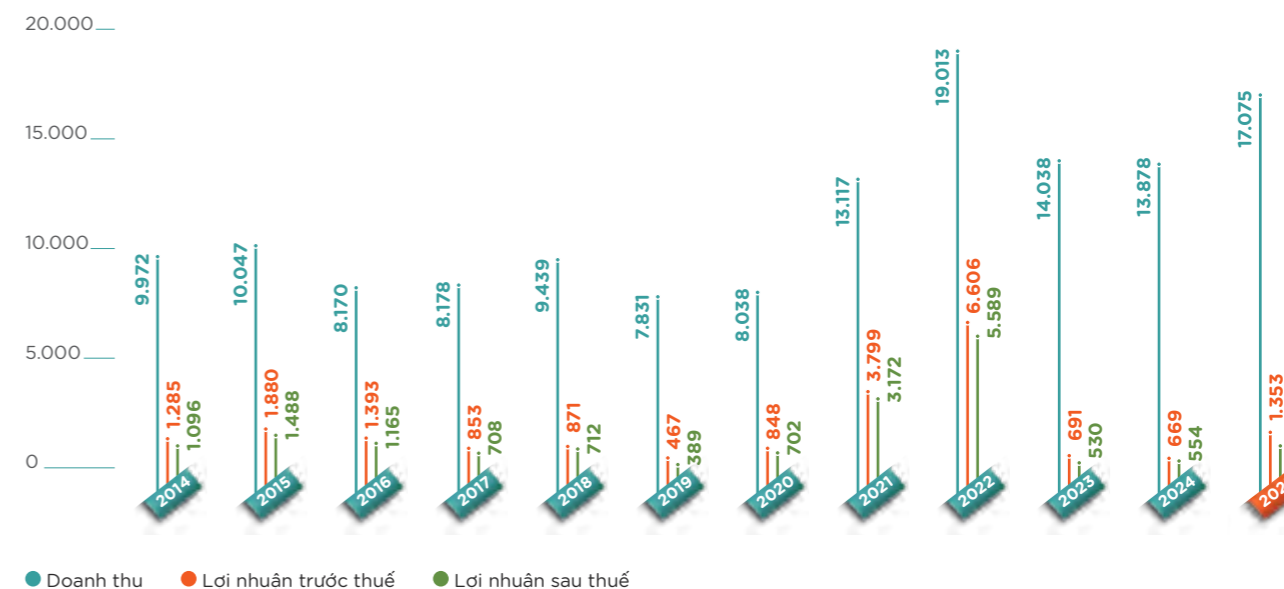
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025 (số liệu sau kiểm toán)	Tỷ lệ so với năm 2024 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	889,5	780,0	889,2	100%	114%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	11,6	12,0	12,5	108%	104%
1.3	NPK	Nghìn tấn	133,4	165,0	203,6	153%	123%
1.4	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	8,5	8,5	11,9	139%	140%
1.5	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	70,1	51,0	57,4	82%	113%
2	Sản lượng kinh doanh						
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	898,7	800,0	823,5	92%	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	147,2	175,0	183,7	125%	105%
2.3	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	10,5	9,0	6,7	64%	75%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	229,8	235,0	364,0	158%	155%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,1	9,0	9,3	101%	103%
2.6	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	65,4	50,0	60,6	93%	121%
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	56,4	36,0	49,9	88%	139%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	1,6	6,8	18,0	1.145%	266%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.878,1	12.876,5	17.074,7	123%	133%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	669,3	410,1	1.352,6	202%	330%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	554,3	320,1	1.095,0	198%	342%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	257,7	252,1	552,9	215%	219%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ						
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	10.996,4	10.508,0	11.335,1	103%	108%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914,0	5.479,0	6.799,9	174%	124%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.472,0	11.817,0	15.212,3	122%	129%
4.4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	11.857,0	11.448,2	13.929,1	117%	122%
4.5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	615,0	368,9	1.283,2	209%	348%
4.6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	517,6	293,8	1.046,2	202%	356%
4.7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	13%	5%	15%	116%	287%
4.8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	236,4	230,3	511,3	216%	222%
4.9	Đầu tư						
4.9.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	17,7	400,5	47,0	267%	12%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	240,3	640	311,4	130%	49%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng					
4.9.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	257,9	1.040,5	358,5	139%	34%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng					

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2014-2025

Chỉ tiêu về sản lượng SXKD Urea, NPK (nghìn tấn)



Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất 2025 (tỷ đồng)



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, KẾT QUẢ THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH NĂM 2025

Theo kế hoạch năm 2025 kế hoạch đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 1.040 tỷ đồng. PVFCCo đã tổ chức triển khai thực theo quy định, đảm bảo đáp ứng phù hợp chiến lược phát triển TCT, mục tiêu chiến lược từng giai đoạn. Kết quả thực hiện phần lớn các dự án đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao, thực hiện giải ngân được 358,5 tỷ đồng đạt 34% kế hoạch năm theo tiến độ thực tế, tăng 39% so với năm 2024.



Các Dự án tiêu biểu PVFCCo đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch quan trọng như sau:

- Tổ hợp Dự án Nâng công suất phân xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học:** PVFCCo hoàn thành làm việc với 02 đoàn Kiểm toán Nhà nước, đã thực hiện xong kiểm toán Dự án NH₃-NPK và đã hoàn thành phê duyệt Quyết toán vốn dự án.
- Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H₂O₂):** Đã phê duyệt FS, đang thẩm định KH lựa chọn nhà cung cấp làm cơ sở triển khai phê duyệt thực hiện theo quy định.
- Dự án thu hồi Ar, H₂, không thu hồi N₂ từ khí Off-gas của Xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ:** Thẩm định FS của dự án, phê duyệt theo quy định.
- Đầu tư bồn chứa acid H₃PO₄ phục vụ sản xuất Nhà máy NPK:** Đã ký hợp đồng EPC ngày 25/12/2025. Ngày 12/01/2026 đã họp Kick-off với nhà thầu HD EPC của Dự án, gói thầu dự kiến triển khai 240 ngày.
- Dự án H₂SO₄ từ H₂S của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP):** Ngày 15/11/2025, tại Kuwait, PVFCCo và NSRP đã ký thỏa thuận hợp tác (MOU) về việc triển khai các dự án hoá chất như H₂SO₄, NH₃, Carbon black,... PVFCCo đang theo sát các kế hoạch của Petrovietnam và NSRP triển khai dự án theo MOU.
- Hệ thống thu hồi nước rửa bụi xưởng NPK (EHU):** Ngày 01/12/2025 nghiệm thu hoàn thành công trình và đã bàn giao cho Nhà máy, thực hiện thanh quyết toán/kiểm toán của Dự án.
- Trung tâm thực nghiệm Phú Mỹ:** Tiếp tục tìm vị trí khu đất mới phù hợp với chủ trương đầu tư của PVFCCo.
- Dự án Melamine:** HĐQT PVFCCo đã chấp thuận tạm dừng nghiên cứu dự án Melamine để tập trung nguồn lực cho dự án H₂O₂ đang triển khai và các dự án hoá chất tiềm năng tại Khu kinh tế Nghi Sơn trong chủ trương liên kết chuỗi giá trị của Tập đoàn. Giãn tiến độ dự án Melamine sang giai đoạn 2031-2035 để có đủ thời gian tìm kiếm đối tác hợp tác tiềm năng, đánh giá kỹ lưỡng thị trường trước khi tiến hành triển khai tiếp dự án.

Các nguyên nhân chính ảnh hưởng giải ngân chậm:

- (I) Quy định pháp luật liên quan đầu tư có nhiều thay đổi sau thời gian thực hiện sáp nhập các Sở/Ban ngành cũng ảnh hưởng tới thời gian xem xét, hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan xây dựng dự án theo quy định;
- (II) Thị trường thế giới và trong nước nhiều biến động ảnh hưởng bởi chiến sự Nga-Ukraine, dẫn đến tăng cường rà soát thông số đầu vào trong giai đoạn cập nhật FS của dự án nên triển khai chậm hơn so với dự kiến;
- (III) Do tiến độ Nhà thầu chậm hơn dự kiến.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Tỷ lệ góp vốn	Tổng giá trị đầu tư thực tế (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LNST/VĐL	Cổ tức nhận trong năm 2025 (tỷ đồng)
I	Đầu tư vào Công ty con		386,25	515,00	87,06		31,43
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	20,17	16,80%	6,30
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	25,40	25,40%	18,75
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	21,56	17,25%	
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	19,93	11,72%	6,38
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		680,90	2.487,80	(645,45)		1,82
1	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	8,40	20,00%	1,82
2	VNPOLY	25,99%	562,70	2.165,11	(653,85)	-30,20%	-
3	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	-	-	-
III	Đầu tư dài hạn khác		20,50	396,35	2,23		0
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	3,90	9,20%	-
2	Công ty CP Thủy hải sản Út Xi	6,78%	16,90	354,00	(1,67)	-0,05%	-
	TỔNG CỘNG		1.087,65	3.399,15	(556,16)		33,25

Ghi chú:

Công ty PVC Mekong mới chỉ lập BCTC Quý I/2024. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn góp vào các Công ty: VNPOLY, PVC Mekong và Út Xi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

Tổng tài sản

17.776

Tăng 7% so với cùng kỳ

ĐVT: Tỷ đồng

17.776

16.552

Vốn chủ sở hữu

11.533

Tăng 3% so với cùng kỳ

ĐVT: Tỷ đồng

11.533

11.180

Ebit

1.495

Tăng 108% so với cùng kỳ

ĐVT: Tỷ đồng

1.495

717

Lợi nhuận sau thuế

1.095

Tăng 98% so với cùng kỳ

ĐVT: Tỷ đồng

1.095

554

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ % (tăng/giảm)
Tổng tài sản	16.552	17.776	7%
Tài sản ngắn hạn	13.220	14.509	10%
Tài sản dài hạn	3.333	3.267	-2%
Tổng nguồn vốn	16.552	17.776	7%
Nợ phải trả	5.372	6.244	16%
Vốn chủ sở hữu	11.180	11.533	3%
• Vốn điều lệ	3.914	6.800	74%
Tổng doanh thu	13.878	17.075	23%
Tổng chi phí	13.211	15.725	19%
Lãi vay	48	142	197%
Ebit	717	1.495	108%
Lợi nhuận trước thuế	669	1.353	102%
Lợi nhuận sau thuế	554	1.095	98%
• LNST cổ đông thiểu số	17	22	
• LNST công ty mẹ	538	1.073	

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,54	2,41
Hệ số thanh toán nhanh	2,21	1,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	32%	35%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	48%	54%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	6,37	5,28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,90	0,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	4,1%	6,6%
ROE	4,9%	9,6%
ROA	3,7%	6,4%
EPS	1.078	1.427

I TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông ĐÀO VĂN NGỌC

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh,
Kỹ sư Lọc hóa dầu

Ông PHAN CÔNG THÀNH

Tổng giám đốc
Năm sinh: 1974
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ
kỹ thuật hóa học

Ông TẠ QUANG HUY

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Công nghệ hóa

Ông VÕ NGỌC PHƯƠNG

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính - Tiền tệ -
Tín dụng

Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1970
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế
chuyên ngành Ngoại thương

Ông VŨ AN

Phó Tổng giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học

Ông LÊ HỒNG QUÂN

Kế toán trưởng
Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Kinh tế

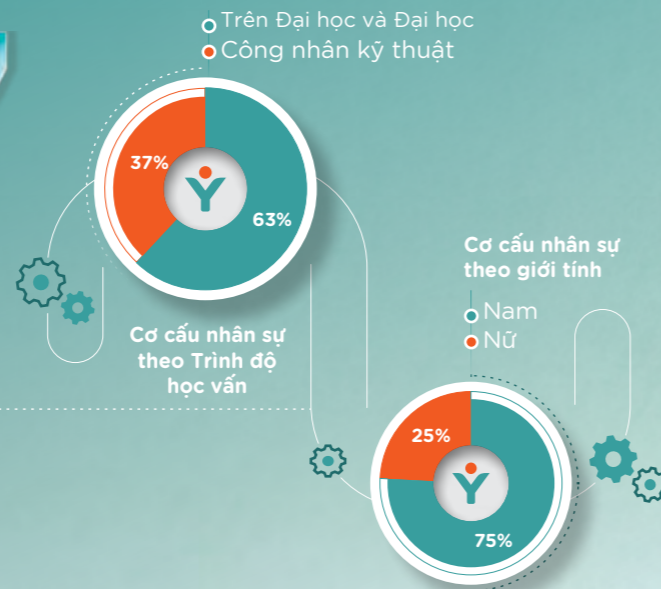
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ

Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty
tính đến thời điểm 31/12/2025 (gồm Công ty mẹ và công ty con)

1.567

NGƯỜI



STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025	
		Cty mẹ	Toàn TCT	Cty mẹ	Toàn TCT
1	Lao động đầu kỳ	1.302	1.543	1.307	1.548
2	Lao động cuối kỳ	1.307	1.548	1.325	1.567
3	Cơ cấu nhân sự theo giới tính	1.307	1.548	1.325	1.567
	Nữ	289	377	299	390
	Nam	1.018	1.171	1.026	1.177
4	Cơ cấu nhân sự theo trình độ	1.307	1.548	1.325	1.567
	Tiến sĩ	3	3	4	4
	Thạc sĩ	63	91	69	98
	Đại học	694	878	727	911
	Cao đẳng	88	92	84	88
	Trung cấp	101	109	95	103
	Công nhân kỹ thuật	275	288	269	281
	Lao động phổ thông	46	50	43	48
	Sơ cấp	37	37	34	34
5	Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi lao động	1.307	1.548	1.325	1.567
	Trên 55 tuổi	86	94	75	87
	Từ 50 đến 55 tuổi	188	212	200	229
	Từ 40 đến 49 tuổi	689	791	700	805
	Từ 30 đến 39 tuổi	282	371	266	344
	Dưới 30 tuổi	62	80	84	102
	Tuổi cao nhất	61	61	61	61
	Tuổi thấp nhất	23	23	22	22
	Tuổi bình quân	43	42	44	43
6	Hợp đồng lao động	1.307	1.548	1.325	1.567
	Không xác định thời hạn	1.217	1.425	1.229	1.432
	Thời hạn 12 - 36 tháng	88	120	86	123
	Thời hạn dưới 12 tháng, trong đó:	0	0	0	0
	• Hợp đồng khoán	0	0	0	0
	• Thử việc, học việc	2	3	10	12

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại PVFCCo, nguồn nhân lực là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ và chính sách đãi ngộ, để mỗi cá nhân phát huy năng lực, gắn bó lâu dài và cùng đồng hành kiến tạo giá trị cho doanh nghiệp và nền nông nghiệp Việt Nam.



CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Năm 2025, sau giai đoạn thực hiện Dự án Cải tiến chính sách tiền lương, Tổng công ty đã chính thức triển khai và áp dụng chính sách tiền lương mới theo phương pháp trả lương 3P. Mục tiêu của chính sách này là đảm bảo việc trả lương phù hợp với giá trị thị trường, từ đó giảm thiểu hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút những lao động có tay nghề cao, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Chính sách trả lương 3P không chỉ giúp công ty cạnh tranh hiệu quả trong việc tuyển dụng nhân lực chất lượng mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên cống hiến và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Tổng công ty đã ban hành chính sách nhân viên và chính sách này hàng năm được rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể cán bộ nhân viên và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Ngoài việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ người lao động, đảm bảo quyền lợi về sức khỏe, an sinh và sự an toàn của nhân viên trong suốt quá trình làm việc, Tổng công ty còn mua bổ sung thêm Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế PVI Care cho người lao động. Điều này thể hiện sự cam kết của Tổng công ty trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc ổn định và bền vững.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Tổng công ty luôn xác định VIỆC ĐẦU TƯ CHO NGUỒN NHÂN LỰC LÀ MỘT TRONG NHỮNG CHIẾN LƯỢC QUAN TRỌNG

đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp. Nhận thức được điều này, Tổng công ty luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, quy chế và quy định về đào tạo nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ, công nhân viên (CBCNV) không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều thách thức, Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực. Công tác đào tạo và phát triển nhân sự luôn được Lãnh đạo PVFCCo đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đào tạo cho đội ngũ quản lý, ngoài việc cử cán bộ tham gia các khóa học do Tập đoàn tổ chức, PVFCCo còn chủ động triển khai các chương trình đào tạo bồi dưỡng năng lực quản lý, cập nhật kiến thức về quản trị hiện đại và xu hướng công nghệ mới, quản trị rủi ro cho cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn của Petrovietnam và các chức danh do Tập đoàn quản lý.

Năm 2025 cũng là năm PVFCCo tăng cường đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công

việc, kỹ năng bán hàng trên nền tảng công nghệ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn doanh nghiệp. Các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo các cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật xu hướng công nghệ mới. Đặc biệt, đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và quản lý sản xuất được tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, thi chứng chỉ nghề quốc tế API và dự các hội thảo công nghệ phân bón trên thế giới.

Đào tạo nội bộ tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng; đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty đã triển khai hệ thống E-Learning phục vụ cho công tác đào tạo được chủ động và linh hoạt, đặc biệt trong công tác đào tạo nội bộ, hiện đang giai đoạn xây dựng nội dung và giáo trình đưa lên hệ thống.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng nghiêm túc tuân thủ thực hiện các khóa đào tạo an toàn theo luật định nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức về an toàn trong lao động sản xuất của người lao động, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro về người và tài sản. Đồng thời luôn kịp thời phổ biến, cập nhật các thay đổi trong các loại văn bản pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho cán bộ công nhân viên.

Năm 2025, công tác đào tạo đã đạt được những kết quả nhất định trong việc cập nhật, củng cố, làm giàu kiến thức, kỹ năng trong công tác chuyên môn cũng như công tác quản lý, mở rộng tầm nhận thức, tư duy chiến lược trong hoạch định công việc và thiết lập các mục tiêu nhiệm vụ của cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện năng suất lao động, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PVFCCo

Năm 2025, PVFCCo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và tái tạo Văn hóa doanh nghiệp (VHDN) theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), coi văn hóa là nền tảng quan trọng trong phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, PVFCCo tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị văn hóa, đồng thời triển khai đồng bộ nhận diện thương hiệu mới:

PHUMY

SẼ CHIA THỊNH VƯỢNG

trên phạm vi toàn Tổng công ty.



Tổng công ty liên tục đổi mới các hình thức truyền thông Văn hóa doanh nghiệp ngày càng trở nên trực quan và sinh động qua nền tảng số như Website, Zalo OA, Facebook, YouTube, TikTok,... gắn với chuỗi hoạt động kỷ niệm **50 năm thành lập Petrovietnam**,



qua đó lan tỏa sâu rộng các giá trị văn hóa cốt lõi trong toàn hệ thống. Các hoạt động văn hóa tiêu biểu như hưởng ứng cuộc thi Truyện ngắn, ký sự, thơ "Dấu ấn Petrovietnam" và clip "Petrovietnam và Tôi" đã tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, góp phần củng cố bản sắc văn hóa PVFCCo - một tập thể đoàn kết, đổi mới và hướng tới hiệu quả.



Sáng tạo



Hiệu quả



Bền vững



Chuyên nghiệp

Sẻ chia

tiếp tục được quán triệt sâu rộng, trở thành kim chỉ nam định hướng hành vi, tác phong làm việc và văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, qua đó góp phần xây dựng hình ảnh, thương hiệu PHUMY bản lĩnh, trách nhiệm và giàu khát vọng cống hiến.



Bên cạnh đó, PVFCCo triển khai nhiều chương trình đào tạo, tập huấn về văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng mềm, chuyển đổi số và hoạt động xây dựng đội ngũ (team building), góp phần nâng cao năng lực, tinh thần sáng tạo và sự gắn kết trong đội ngũ. Tổng công ty cũng đẩy mạnh xây dựng hình ảnh doanh nghiệp thông qua việc phối hợp và kết nối với các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) trong hoạt động an sinh

xã hội và phong trào thiện nguyện, các hoạt động lồng ghép văn hóa doanh nghiệp qua đó lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng - những giá trị nhân văn cốt lõi của người lao động PVFCCo. Trong năm 2025, Tổng công ty đã được vinh danh **Doanh nghiệp vì cộng đồng** tại Chương trình Saigon Times CSR 2025 - đây là lần thứ 5 liên tiếp PVFCCo - Phú Mỹ được đón nhận danh hiệu này.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Tổng công ty

679.990.761

CỔ PHẦN

tất cả đều là cổ phần phổ thông

Số cổ phần đang lưu hành:

Tại thời điểm cuối năm 2025, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là

679.925.021

CỔ PHIẾU

(trừ 65.740 cổ phiếu quỹ)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, Tổng công ty đã phát hành 288.590.761 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng tổng số cổ phần của Tổng công ty lên

679.990.761

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm đầu năm 2025

65.740

CỔ PHẦN

Trong năm 2025, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời 31/12/2025:

65.740 cổ phần.

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 08/08/2025, tổng số cổ phần đang lưu hành là

679.925.021

CỔ PHẦN

sở hữu bởi 15.335 cổ đông.



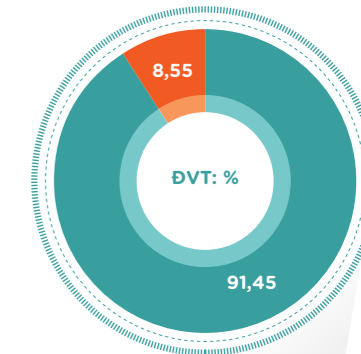
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông trong nước:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
Pháp nhân	74	457.941.954	67,35%
Cá nhân	14.791	163.891.716	24,10%
Cộng	14.865	621.833.670	91,45%

Cổ đông trong nước
Cổ đông nước ngoài



Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

1.

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà Nội.

Tập đoàn Kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Website: www.pvn.vn

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu;
- Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo;
- Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.

Số lượng cổ phần nắm giữ:

405.186.792 cổ phần

Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành: 59,59%

Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần đang lưu hành
Pháp nhân	61	56.477.998	8,31%
Cá nhân	409	1.613.353	0,24%
Cộng	470	58.091.351	8,55%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài: Không có



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như đã được đánh giá, nhận định và trình bày ở phần trên, trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng giám đốc PVFCCo đã tổ chức thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ và linh hoạt, giúp Tổng công ty đạt kết quả sản xuất, kinh doanh (SXKD) năm 2025 trong từng mảng lĩnh vực cụ thể như sau:

Công tác sản xuất



Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch

780.000 TẤN

trước 42 ngày,

sản lượng cả năm đạt

889.208 TẤN

vượt 14% so với kế hoạch

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2025 Tổng công ty đã duy trì sản xuất an toàn, ổn định. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2025 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt khoảng 179 tỷ đồng. Đặc biệt, uy tín sản phẩm NPK của DPM (Phú Mỹ) trong năm 2025 được đánh giá cao nhờ lợi thế công nghệ sản xuất hiện đại, giúp tạo ra sản phẩm chất lượng cao và an toàn hơn, củng cố vị thế dẫn đầu thị trường và hướng đến nông nghiệp bền vững, giảm phụ thuộc nhập khẩu.

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 780.000 tấn trước 42 ngày, sản lượng cả năm đạt 889.208 tấn, vượt 14% so với kế hoạch. Tổ hợp dự án lớn "Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hoá học" tiếp tục được vận hành, khai thác ổn định và đóng góp hơn 2.800 tỷ đồng doanh thu, xấp xỉ 16% trong tổng doanh thu của Tổng công ty. Dự án DEF/Adblue đã được Tổng công ty linh hoạt tổ chức sản xuất theo hướng nhanh gọn và ra mắt thị trường sản phẩm DEF Phú Mỹ Xanh trong Quý III/2025, tạo năng lực sản xuất kinh doanh bổ sung.

Công tác kinh doanh, tiếp thị và nghiên cứu sản phẩm mới



Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần

1,4 TRIỆU TẤN
PHÂN BÓN

cùng với hơn



138 NGHÌN TẤN
HÓA CHẤT

tiếp tục khẳng định vai trò
doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh
vực phân bón và hóa chất tại
Việt Nam

Ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới mô hình kinh doanh và chính sách bán hàng, bám sát diễn biến của thị trường phân bón trong nước và quốc tế. Việc tổ chức thực hiện được triển khai theo lộ trình phù hợp, tập trung nâng cao giá trị gia tăng, phát triển hệ sinh thái sản phẩm - thị trường - dịch vụ, đồng thời tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao năng lực thích ứng trước các biến động của thị trường.

Trong bối cảnh thị trường phân bón trong nước tiếp tục cạnh tranh gay gắt, Tổng công ty đã giữ vững sự ổn định của thương hiệu và thị phần Đạm Phú Mỹ, đồng thời từng bước thực hiện chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu có chọn lọc. Trong năm 2025, Tổng công ty đã xuất khẩu 164 nghìn tấn urê Phú Mỹ, qua đó khẳng định năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.

Bên cạnh sản phẩm urê chủ lực, Tổng công ty tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường thông qua danh mục sản phẩm đa dạng với chất lượng ổn định, bao gồm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ...; song song là đẩy mạnh phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất theo định hướng gia tăng giá trị và hiệu quả. Các chính sách vận chuyển, phân phối, bán hàng và quản trị tồn kho được rà soát, điều chỉnh và cải tiến linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, kiểm soát rủi ro và mở rộng phân khúc khách hàng.

Kết quả, Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần 1,4 triệu tấn phân bón, trong đó gồm 824 nghìn tấn Đạm Phú Mỹ, 186 nghìn tấn NPK Phú Mỹ và 374 nghìn tấn các loại phân bón khác, cùng với hơn 135 nghìn tấn hóa chất, tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực phân bón và hóa chất tại Việt Nam, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm trang thiết bị

Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là

359 TỶ ĐỒNG.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Công tác tổ chức, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, tái cơ cấu

Tổng công ty tiếp tục chương trình tái cấu trúc, cùng với việc cập nhật chiến lược phát triển tổng thể và các chiến lược thành phần.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn thuộc khối

Văn phòng; bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Chi nhánh Tổng công ty - Ban Quản lý Dự án thành Chi nhánh Quản lý & Phát triển Dự án; Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí; Triển khai thủ tục thành lập Văn phòng đại diện PVFCCo tại Singapore ở thời điểm phù hợp.

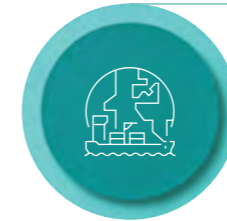


Đánh giá tình hình/kết quả thực hiện ESG/công tác an toàn môi trường - chính sách lao động - trách nhiệm xã hội - quản trị DN

Năm 2025, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Phòng cháy chữa cháy (ATSKMT - PCCC) của Tổng công ty được triển khai trong bối cảnh nhiều thay đổi về yêu cầu pháp lý, yêu cầu thị trường xuất khẩu (ESG/Chuỗi cung ứng xanh) và khối lượng công việc bảo dưỡng - vận hành tăng cao. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, công tác ATSKMT - PCCC của Tổng công ty tiếp tục duy trì mức an toàn cao, đảm bảo ổn định sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và từng bước chuyển đổi sang mô hình HSE chủ động và số hóa.

Tổng công ty cũng đã thành lập Tổ Dự án ESG và thuê tư vấn hoàn thiện Định hướng chiến lược phát triển bền vững, thiết lập các nhóm sáng kiến/dự án ESG hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn theo các trụ cột Môi trường - Xã hội - Quản trị, phê duyệt chiến lược giảm phát thải khí nhà kính đồng thời công bố Báo cáo phát triển bền vững độc lập lần đầu.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và cần nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:



Về kinh doanh

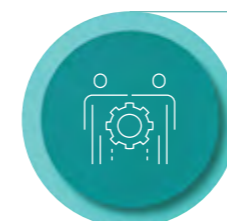
Trước bối cảnh môi trường kinh doanh trong ngành phân bón gặp phải nhiều thách thức, Tổng công ty áp dụng mô hình kinh doanh mới cho toàn hệ thống kinh doanh từ 01/01/2025 nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt phù hợp với thị trường và nâng cao hiệu quả. Đồng thời, Tổng công ty tăng cường kinh doanh phân bón tự doanh, hóa chất và sản phẩm mới, mở rộng thị trường xuất khẩu urea để phát triển thị trường, tăng cường hoạt động kinh doanh quốc tế.



Về tái cơ cấu

Trong năm 2025, HDQT đã thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu PVFCCo tới hết năm 2025, tiếp theo đó Tổng giám đốc đã ban hành Chỉ thị về việc triển khai Chương trình hành động. Theo đó, Tổng công ty đã triển khai kiện toàn mô hình tổ chức, đổi mới quản trị bộ máy phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư, tổ chức lại đơn vị đầu mối trong hoạt động đầu tư quản lý dự án, khai thác tài sản của Tổng công ty. Một số kết quả chính đạt được là:

- Kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn (Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Kinh doanh, Ban Tài chính kế toán);
- Bổ sung nhiệm vụ và đổi tên Chi nhánh Quản lý & Phát triển dự án;
- Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí;
- Chuẩn bị thủ tục thành lập Văn phòng Đại diện PVFCCo tại Singapore ở thời điểm thích hợp.



Thách thức về chất lượng nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực của Tổng công ty qua hơn 25 năm đồng hành từ khâu đầu tư dự án Nhà máy đạm Phú Mỹ cho đến quá trình phát triển sau này, bên cạnh việc phát huy được thế mạnh trình độ và tích lũy dày dặn về năng lực, kinh nghiệm thì độ tuổi bình quân ngày càng tăng. Trước bối cảnh hoạt động biến động, thay đổi nhanh chóng, sự chuyển dịch vai trò... thì việc làm mới một cách phù hợp, hiệu quả nguồn lực cho nhu cầu và giai đoạn mới cũng là một thách thức lớn đối với Tổng công ty.



Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết

Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như: VNPOLY, PVC Mekong, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được, hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất của PVFCCo tại ngày 31/12/2025 là

17.776 TỶ ĐỒNG

tăng 7% so với đầu năm (17.776/16.552).

Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo tăng 16% so với đầu năm (1.168/1.005 tỷ đồng), các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 17% so với đầu năm (7.835/9.464 tỷ đồng).

17.776 Tỷ đồng
tại ngày 31/12/2025
16.552 Tỷ đồng
(Đầu năm 2025)



Tình hình nợ phải trả

- Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 của PVFCCo là 6.244 tỷ đồng, tăng 16% so với đầu năm (6.244/5.372 tỷ đồng), chủ yếu là khoản vay vốn lưu động ngắn hạn 4.134 tỷ đồng (PVFCCo đã tối ưu khoản tiền nhân rồi gửi kỳ hạn trên 6 tháng với lãi suất khoảng 5%/năm và vay ngắn hạn ngân hàng 4.134 tỷ đồng kỳ hạn dưới 6 tháng với lãi suất khoảng 4,1%/năm).
- Các chỉ số tổng nợ/tổng tài sản, tổng nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2024 và khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2025 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.
- Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 1.168 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 98% so với năm 2024 làm các chỉ tiêu ROE, ROA tăng theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Tổng công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu tổng thể giai đoạn 2021-2025, theo đó tiếp tục rà soát điều chỉnh, cập nhật chức năng nhiệm vụ các ban/đơn vị trong bộ máy tổ chức. Đẩy mạnh công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ, quản lý rủi ro, chính sách cải tiến hệ thống tiền lương và thúc đẩy lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số tại Tổng công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Ban Tổng giám đốc tiếp tục triển khai các kế hoạch phát triển theo định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD trung hạn đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

PVFCCo là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh **“phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội”** đã được các thế hệ cán bộ công nhân viên PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.

Tổng công ty luôn đảm bảo cân bằng và tối ưu việc thực hiện đồng thời các mục tiêu:

- Phát triển có hiệu quả về kinh tế nhưng phải đảm bảo thân thiện với môi trường, chia sẻ thành quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh tới các bên liên quan;
- Tiên phong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón, hóa chất thân thiện với môi trường để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường trong nước và quốc tế;
- Ứng dụng các sáng kiến, công nghệ mới và các giải pháp sản xuất sạch để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thúc đẩy tiến trình đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050 và tham gia vào thị trường tín chỉ carbon;
- Tăng cường các chương trình tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật để nông dân sử dụng phân bón trong canh tác nông nghiệp đúng cách - đúng lượng - đúng thời điểm, góp phần bảo vệ chất đất, phòng tránh ô nhiễm nguồn nước mà vẫn đảm bảo năng suất cây trồng;
- Nâng cao nhận thức về tác động môi trường và xã hội, khuyến khích và tạo thói quen “sống xanh” để cải thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững cho thế hệ tương lai.

Xuất phát từ mục tiêu trên, trong năm 2025 PVFCCo đã thiết lập các nhóm dự án/sáng kiến gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam.

Chi tiết nội dung đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường, vấn đề người lao động và trách nhiệm đối với cộng đồng, tham khảo tại Chương 4 - Báo cáo Phát triển bền vững, trang 102.